

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương

Căn cứ Quyết định số 4241/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Chủ tịch UBND xã Thanh Miện thông báo công khai danh mục 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

(chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Chủ tịch UBND xã thông báo công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Cổng thông tin điện tử của UBND xã Thanh Miện tại địa chỉ: <https://thanhmien.haiphong.gov.vn>. để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, phối hợp và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- TT PVHCC xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Tuấn



Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

Thông báo số 904 /TB-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
1	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (không bao gồm các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí)	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. (Trong đó 13 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. (Trong đó 07 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không.	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<i>làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	<i>làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>			
2	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 13 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 07 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
3	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 13 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 07 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
4	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP;	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		định số 342/2026/NĐ-CP	- 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 13 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	- 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 07 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	chính công cấp xã		ngày 03/9/2026 của Chính phủ
5	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
6	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ.	- 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			- 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ đối với trường hợp điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.	- 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ đối với trường hợp điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.	thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
7	2.000272	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP; - 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 17 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân</i>	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP; - 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 9 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<i>dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	<i>dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>			
8	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	- 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP; - 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 17 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP; - 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 9 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
9	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thương mại;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 44 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 30 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 29 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 15 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
10	2.000339	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 24 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ, thay đổi địa điểm của cơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		sở bán lẻ có diện tích bán hàng mới dưới 500m ²					
11	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị, siêu thị mini, đến mức không quá 500m ²	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
12	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
13	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
14	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
15	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					chính công cấp xã		ngày 03/9/2026 của Chính phủ
16	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	- 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ và hợp lệ nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ và hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 06 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ và hợp lệ nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ và hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. <i>(Trong đó 06 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>			- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ